|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 26 (TỪ 11/3/2024 ĐẾN NGÀY 15/3/2024)** | | | | | | | |
| **THỨ** | **TIẾT** | | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG  DẠY HỌC** |
| **Hai 11/3** | **S** | 1 | **GDTT** |  | VHGT: Bài 8: Không ném đất đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy |  |  |
| 2 | **Toán** | 126 | Nhân số đo thời gian với một số | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Tập đọc** | 51 | Nghĩa thầy trò | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 4 | **Đạo đức** | 26 | Em yêu hòa bình (Tiết 1) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 51 | Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi |
| 7 | **Thể dục** | 51 | Ném bóng - Trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức” |  | Còi, sân tập, bóng. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Ba 12/3** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 51 | Unit 15: What would you like to be in the future? (Lesson 3) |  |  |
| 2 | **Toán** | 127 | Chia số đo thời gian cho một số | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Chính tả** | 26 | (Nghe - viết) Lịch sử Ngày Quốc tế LĐ | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 51 | Mở rộng vốn từ: Truyền thống | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 26 | Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **Thể dục** | 52 | Ném bóng - Trò chơi: “Chuyền và bắt bóng tiếp sức” |  | Còi, sân tập. |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Tư 13/3** | **S** | 1 | **Toán** | 128 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Âm nhạc** | 26 | Học hát: Em vẫn nhớ trường xưa |  |  |
| 3 | **Kể chuyện** | 26 | Kể chuyện đã nghe, đã đọc | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| 4 | **Tập đọc** | 52 | Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Kĩ thuật** | 26 | Lắp xe ben (T.3) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |  | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **TH (TV)** |  | Ôn tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Năm 14/3** | **S** | 1 | **Tiếng Anh** | 52 | Review 3 |  |  |
| 2 | **Toán** | 129 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **TLV** | 51 | Tập viết đoạn đối thoại | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 52 | LT thay thế từ ngữ để liên kết câu | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Địa lí** | 26 | Châu Phi (T.2) | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **GDTT** |  | Sinh hoạt lớp |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |
| **Sáu 15/3** | **S** | 1 | **Toán** | 130 | Vận tốc | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 26 | Chủ đề 10: Cuộc sống quanh em (Tiết 1) |  |  |
| 3 | **TLV** | 52 | Trả bài văn tả đồ vật | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 52 | Sự sinh sản của thực vật có hoa | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 26**

**Thứ Hai ngày 11 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1 GIÁO DỤC TẬP THỂ**

**Văn hóa giao thông**

**Bài 8: Không ném đất đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Học sinh nắm được tác hại của hành vi ném đất, đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy.

**2. Năng lực**: HS không thực hiện hành vi ném đất, đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy.

**3. Phẩm chất:** Thực hiện và nhắc nhở bạn bè, người thân không ném đất, đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy.

- HS có ý thức trách nhiệm với an toàn giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG:** Tài liệu văn hoá giao thông, TV, MT. Hình ảnh, clip những hành động ném đất, đá lên tàu, xe, thuyền bè đang chạy và hậu quả xảy ra. In màu hình 1, 2, 3 trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động kết nối** (3- 5’)  - GV mở vi deo  + Tại sao không nên bỏ mặc người bị tai nạn mà phải tìm cách giúp đỡ người bị tai nạn cho dù mình không quen biết người đó?  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài  **2. Hình thành kiến thức:** (32-34’)  ***a. Trải nghiệm***  - Cho HS xem clip tại nạn giao thông và yêu cầu HS thảo luận nêu những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông.  - GV chốt  ***b. Hoạt động cơ bản:***  - Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc truyện “Không nên chơi đùa như thế” (tr. 32, 33) và thảo luận theo các câu hỏi cuối truyện đọc.  -YC các nhóm nối tiếp nhau nêu câu hỏi và trả lời  + Nhóm 1: Theo các bạn Nhân và Tâm nghe thấy tiếng gì khi đi dạo trên con đường gần nhà? Mời các nhóm khác trả lời và nhận xét.  + Nhóm 2: Nhân và Tâm phát hiện ra Thành đã làm gì? Mời các nhóm khác trả lời và nhận xét.  + Nhóm 3: Vì sao Thành ném đá vào xe khách đang chạy? Mời các nhóm khác trả lời và nhận xét.  + Nhóm 4: Tại sao chúng ta không nên ném đất đá lên tàu, xe đang chạy? Mời các nhóm khác trả lời và nhận xét.  - GV chốt các câu thơ.  ***c. Hoạt động thực hành***  - Phát tranh màu hình 1, hình 2, hành 3 và yêu cầu HS quan sát hình, thảo luận xác định hành vi và đưa ra lời khuyên cho các bạn nhỏ.  - Gọi các nhóm dán lên bảng và trình bày: 1 HS nêu hành vi, 1 HS nêu lời khuyên.  - Cho HS thực hành tình 1 trong các tình huống trên  - GV chốt hoạt động  ***d. Hoạt động ứng dụng***  - Cho làm bài tập tình huống theo nhóm ba.  + Hãy kể lại câu chuyện “Chiều nay” (Nội dung SGK) cho bạn nghe.  +YC HS đóng vai xử lí tình huống  - GV tuyên dương, giáo dục học sinh  - GV chốt nội dung trong SGK  **3. Củng cố, dặn dò**:(2-3’)  - Yêu cầu HS nhắc lại hành vi của mình khi thấy tàu, xe, thuyền bè đang chạy.  - Nhắc nhở HS thực hiện tốt các hành vi đó khi đi ra đường, khi vui chơi ở quê và khuyên bạn bè, người thân cùng thực hiện.  - Nhận xét tiết học  - GV đánh giá tình hình, thái độ học tập của HS. | - HS khởi động  - HS nêu  - HS xem clip  - HS thảo luận nêu những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông.  - HS trình bày. NX.  - HS các nhóm đọc truyện “Không nên chơi đùa như thế/ 32, 33 và thảo luận theo các câu hỏi cuối truyện đọc.  - Các nhóm nối tiếp nhau nêu câu hỏi và trả lời  - Nhóm 1 trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Nhóm 2 trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Nhóm 3 trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Nhóm 4 trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS đọc lại:   |  | | --- | | *Chỉ ném một hòn đá*  *Cũng đủ hại cho người* | | *Đùa dại và nghịch phá* | | *Gây tai nạn như chơi* |   - HS quan sát hình, thảo luận xác định hành vi và đưa ra lời khuyên cho các bạn nhỏ.  - Các nhóm dán lên bảng và trình bày: 1 HS nêu hành vi, 1 HS nêu lời khuyên.  - HS thực hành tình 1 trong các tình huống trên.  - Nhận xét.  - HS làm bài tập tình huống theo nhóm ba.  + HS kể lại câu chuyện “Chiều nay” (Nội dung SGK) cho bạn nghe.  + HS đóng vai xử lí tình huống  - Nhận xét  - HS đọc ghi nhớ sgk.  - HS nhắc lại hành vi của mình khi thấy tàu, xe, thuyền bè đang chạy.  - HS thực hiện. |

**Tiết 2** **TOÁN**

**Nhân số đo thời gian với một số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Biết thực hiện phép nhân số đo thời gian với 1 số.

- Vận dụng vào giải các bài toán thực tiễn.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức nhân số đo thời gian vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - HS chơi Tìm ô số bí mật:  Tính: 7giờ 26 phút - 4 giờ 35 phút  - GV nhận xét.  - Nêu cách cộng trừ số đo thời gian?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  a. Ví dụ 1:  - Gọi HS đọc bài toán / SGK.  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn tìm người đó làm 3 sản phẩm hết bao nhiêu thời gian ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS đặt tính và yêu cầu HS thực hiện vào bảng con.  - Nhận xét bảng con. Gọi HS nêu lại cách làm, hoàn thiện bài toán.  \* Ví dụ 2  - Tiến hành tương tự ví dụ 1  - Nhận xét kết quả?  (15 giờ 75 phút đổi thành 16 giờ 15 phút)  - Vậy 16 giờ 15 phút là gì?  - Hoàn thiện bài.  => Qua 2 ví dụ em hãy cho biết muốn nhân số đo thời gian với 1 số ta làm thế nào ?  **3. Luyện tập** (17- 18')  a. Bài 1/135  - GV nhận xét bảng.  - Nêu cách nhân số đo thời gian?  b. Bài 2/135  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm, chữa, nhận xét.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  - Để làm được bài này em vận dụng kiến thức và kĩ năng gì?  \* Dự kiến sai lầm: Khi thực hiện phép nhân số đo thời gian ở tích đơn vị đo thời gian nhỏ lớn hơn 1 đơn vị đo thời gian lớn đứng trước HS không làm phép chuyển đổi.  **4. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách nhân số đo thời gian với 1 số?  - VN học bài và làm bài, chuẩn bị bài sau. | - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS đọc  - Hỏi người đó làm 3 sản phẩm hết bao nhiêu thời gian?  - Lấy 1 giờ10 phút x 3  - HS làm bảng con  - HS hoàn thiện bài  - HS làm bảng con  - HS nêu.  - S  HS hoàn thiện bài  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bảng con, nêu cách làm 1 số trường hợp.  - HS nêu.  - HS đọc bài  - Hỏi bé Lan ngồi trên đu quay bao lâu?  - HS làm vở  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến chia sẻ của HS: + Để tính được thời gian bé Lan ngồi trên đu quay bạn làm thế nào?  + Nêu cách nhân số đo thời gian với 1 số?  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3** **TẬP ĐỌC**

**Nghĩa thầy trò**

***Hà Ân***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết đọc lưu loát, diễn cảm cả bài giọng nhẹ nhàng, trang trọng.

- Hiểu các từ ngữ, câu, đoạn trong bài, hiểu diễn biến câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa bài: Ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người cần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp đó.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất biết giữ gìn truyền thống Tôn sư trọng đạo của người dân Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Tranh minh hoạ/SGK. TV, MT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc thuộc lòng bài "Cửa sông".  - Nêu nội dung chính của bài?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**:  ***a. Luyện đọc đúng****: (10 - 12')*  - Đọc nối đoạn?  + Rèn đọc đoạn:  \* Để đọc tốt được bài này đầu tiên ta phải đọc đúng. Hãy TLN (3’) tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  - GV giúp đỡ HS  \* Đoạn 1:  - GV hướng dẫn ngắt hơi ở câu 6.  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  \* Đoạn 3:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc cả bài  - GV đọc mẫu lần 1.  ***b. Tìm hiểu bài****: (10 - 12')*  - Các môn sinh của cụ giáo Chu đến nhà thầy để làm gì?  - Việc làm đó thể hiện điều gì?  - Tìm những chi tiết chứng tỏ học trò rất kính trọng cụ giáo Chu?  => GV chốt ý, chuyển ý.  - Tình cảm của cụ giáo Chu đối với người thầy đã dạy cho cụ từ thưở học vỡ lòng như thế nào?  - Những chi tiết nào biểu hiện tình cảm đó?  => Thầy giáo Chu rất yêu quý, kính trọng người thầy đã dạy mình từ hồi vỡ lòng, người thầy đầu tiên trong đời cụ. Thời gian trôi qua cũng đã lâu, đã bao thế hệ học trò đi qua. Vậy mà cụ giáo Chu vẫn nói với học trò đây chính là người cụ mang ơn rất nặng. Điều đó thật cảm động.  - Những thành ngữ nào nói lên bài học mà các môn sinh nhận được trong ngày mừng thọ cụ giáo Chu?  - Giải nghĩa câu thành ngữ, tục ngữ đó?  => Trong ngày mừng thọ mình cụ giáo Chu đã dạy HS bài học tôn sư trọng đạo. Đó là 1 trong những truyền thống của dân tộc.  - Nêu nội dung chính của bài.  ***c. Luyện đọc diễn cảm****: (10 - 12')*  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 3?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu lần 2.  - Gọi HS đọc bài  - GV nhận xét, tư vấn cho 1 số HS.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')  - Nêu nội dung chính của bài?  - GV liên hệ thực tế, giáo dục cho học sinh truyền thống tôn sư trọng đạo.  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS đọc bài  - HS nêu.  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm theo chia đoạn (3 đoạn)  Đoạn 1: Từ đầu … rất nặng.  Đoạn 2: Các môn sinh ... tạ ơn thầy.  Đoạn 3: Còn lại.  - 3 HS đọc nối đoạn toàn bài.  - HS đọc trong nhóm, thảo luận nhóm đôi trong thời gian 3 phút, tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận.  + Câu 6 dài bạn nghỉ hơi chưa đúng. 1 HS đọc câu 6.  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Môn sinh, cụ giáo Chu, áo dài, thâm, sập.  - HS đọc SGK , nêu nghĩa của từ  - Đọc lưu loát, phát âm đúng các từ khó  - HS luyện đọc đoạn 1  + Bạn đọc chưa đúng từ : Dạ ran  - 1 HS đọc câu 1  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Vái, tạ  - HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ  - Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 2  + Chưa hiểu nghĩa: Cụ đồ, vỡ lòng  - HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ  - Đọc lưu loát, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 3  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)  - Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ hơi đúng sau ác dấu câu, giữa các cụm từ của câu dài.  - HS đọc  - HS đọc thầm đoạn 1  - Để mừng thọ thầy.  - Thể hiện lòng yêu quý, kính trọng thầy - người đã dìu dắt dạy dỗ họ trưởng thành.  - "Từ sáng sớm ... cùng theo sau thầy"  - HS đọc thầm đoạn 2  - Thầy giáo Chu rất tôn kính cụ đồ đã dạy thầy từ thủa vỡ lòng.  - Thầy mời học trò đến thăm 1 người mà thầy mang ơn rất nặng. Thầy chắp tay cung kính vái cụ đồ. Thầy cung kính thưa với cụ "Lạy thầy ... đến tạ thầy".  - HS đọc thầm đoạn 3  - Uống nước nhớ nguồn.  Tôn sư trọng đạo  Nhất tự vi sư, bán tự vi sư.  - HS giải nghĩa  - HS nêu nội dung chính của bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến tình huống trả lời của HS  - Đọc giọng nhẹ nhàng. Lời thầy giáo Chu đọc giọng ôn tồn.  - HS luyện đọc đoạn 1.  - Đọc giọng kính cẩn.  - HS luyện đọc đoạn 2.  - Đọc giọng nhẹ nhàng.  - HS luyện đọc đoạn 3  - Toàn bài đọc giọng trang trọng, nhẹ nhàng.  - HS đọc theo đoạn (3 em )  - HS đọc đoạn mình thích (1-2 em)  - HS đọc cả bài (1- 2 em)  + HS khác nhận xét.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 4** **ĐẠO ĐỨC**

**Em yêu hòa bình (T.1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn: giúp HS hiểu:

- Giá trị của hoà bình, trẻ em có quyền được sống trong hoà bình và có trách nhiệm trong tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình.

- Sự cần thiết phải yêu chuộng hoà bình.

- HS biết các hoạt động bảo vệ hòa bình của nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới. Củng cố nhận thức về giá trị của hòa bình và những việc làm để bảo vệ hòa bình cho HS.

**2. Thái độ**: HS ngày càng thêm yêu hoà bình. Biết quý trọng, ủng hộ các h/đ đấu tranh cho hoà bình, ghét chiến tranh phi nghĩa.

**3. Hành vi:** HS tích cực tham gia các hoạt động hoà bình do nhà trường, địa phương tổ chức, lên án những kẻ phá hoại hoà bình, gây chiến tranh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT. Phiếu học tập, thẻ màu…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động, kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Hỏi: Loài chim nào là biểu tượng của hoà bình?  - Bài hát muốn nói điều gì?  **2. Hình thành kiến thức**  **HĐ1:** Tìm hiểu về thông tin sgk và tranh ảnh (10-11’)  \* MT: đạt MT 1.  \* CTH:  - Treo tranh, ảnh về cuộc sống của nhân dân và trẻ em ở những vùng có chiến tranh, băng đĩa có nói đến tội ác của chiến tranh những hậu quả, những tổn thất…  - Y/c đọc các thông tin sgk/37.  + Em có nhận xét gì về cuộc sống của người dân, đặc biệt là trẻ em ở các vùng có chiến tranh?  + Những hậu quả mà chiến tranh để lại?  + Để thế giới không còn chiến tranh, để mọi người sống hoà bình,ấm no, hạnh phúc, trẻ em được tới trường theo em chúng ta cần làm gì?  \* KL: Chiến tranh đã gây ra khổ cực, đói nghèo… Chiến tranh là một tội ác. Chính vì vậy mỗi chúng ta cần cùng nắm tay nhau, cùng bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh để đem lại cuộc sống cho chúng ta ngày càng tươi đẹp hơn.  **HĐ3:** Bày tỏ thái độ  **HĐ4:** Làm bài 2 sgk  - Giao HS về nhà làm  **HĐ5:** Làm bài 3 sgk (9-10’)  \* MT: biết hoạt động cần làm để bảo vệ hòa bình.  \* CTH:  - Y/c làm bài tập 3  \* KL: khuyến khích t/gia các hoạt động bảo vệ hòa bình phù hợp khả năng.  **HĐ6:** Giới thiệu các tư liệu đã sưu tầm (10-12’)  \* MT: đạt MT 1.  \* CTH: Tổ chức cho H giới thiệu trước lớp tranh ảnh đã sưu tầm về các hoạt động bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh.  - Nx, giới thiệu thêm băng hình nếu có.  \* KL: thiếu nhi và ND ta cũng như các nước đã tiến hành nhiều hoạt động để bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh. Chúng ta cần tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh do trường và địa phương tổ chức.  **HĐ7:** Vẽ “Cây hòa bình” (10-1 2’)  - Giao HS về làm ở nhà  => Rút ghi nhớ. | - HS hát bài “Cánh chim hoà bình”.  - H nêu  - Trả lời  - Q/sát  - Đọc sgk  - Trao đổi cặp đôi  - Đại diện t/bày  - Nx, bổ sung  - Nghe  - Trao đổi cặp đôi  - Đại diện t/bày, nx  - Đọc ghi nhớ sgk  - Các nhóm tự giới thiệu  - Q/sát |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5** **KHOA HỌC**

**Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Sau bài học, HS biết:

- Chỉ đâu là nhị, nhụy. Nói tên các bộ phận của nhị và nhụy

- Phân biệt hoa có cả nhị và nhụy và hoa chỉ có nhị hoặc nhụy

- HS yêu thích thiên nhiên

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. Phẩm chất**: Yêu thích khám phá thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh. Hình trang 104, 105 SGK

- Sưu tầm hoa thật hoặc tranh ảnh về hoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - KT sự chuẩn bị của HS  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức:** (28- 30')  **\* Các hoạt động**  **HĐ 1: Quan sát**  \* Mục tiêu: HS phân biệt được nhị và nhụy ; hoa đực và hoa cái  \* Cách tiến hành :  Bước 1: Làm việc theo cặp  GV yêu cầu HS thực hiện theo yêu cầu trang 104 SGK:  - Hãy chỉ vào nhị(nhị đực)và nhụy(nhị cái)của hoa râm bụt và hoa sen trong hình 3, 4 hoặc hoa thật .  - Hãy chỉ hoa nào là hoa mướp đực, hoa nào là hoa mướp cái trong hình 5a và 5b hoặc hoa thật.  Bước 2:Làm việc cả l[ps  GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả làm việc theo cặp trước lớp  **HĐ 2: Thực hành với vật thật**  \* Mục tiêu **:**HS phân biệt được hoa có cả nhị và nhụy với hoa chỉ có nhị; nhụy  \* Cánh tiến hành :  Bước 1: Làm việc theo nhóm  + Quan sát các bộ phận của các bông hoa đã sưu tầm được và chỉ xem đâu là nhị(nhị đực), đâu là nhụy(nhị cái)  + Phân biệt các bông hoa đã sưu tầm được , hoa nào có cả nhị và nhụy; hoa nào chỉ có nhị hoặc nhụy và hoàn thành bảng sau vào vở  Bước 2: Làm việc cả lớp  GV yêu cầu các nhóm lần lượt trình bày từng nhiệm vụ  ⇒ Rút ra kết luận  **HĐ 3: Thực hành với sơ đồ nhị và nhụy ở hoa** lưỡng tính  \* Mục tiêu:HS nói được tên các bộ phận chính của nhị và nhụy  \* Cách tiến hành :  Bước 1: Làm việc cá nhân  GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ nhị và nhụy trang 105 SGK và đọc ghi chú để tìm ra những ghi chú đó ứng ví bộ phận nào của nhị và nhụy trên sơ đồ .  Bước 2: Làm việc cả lớp  \* HS đọc mục bạn cần biết SGK/ 99.  **3. Củng cố dặn dò:** (2- 3’)  **-** Nhận xét giờ học | - HS khởi động  - HS chỉ ra và nêu  - HS chỉ ra và nêu  - Nhóm trưởng đièu khiển nhóm mình thực hiện .  - Đại diện một số nhóm cầm bông hoa sưu tầm đ]ợc của nhóm, giới thiệu với các bạn trong lớp từng bộ phận của bông hoa đó (cuống, đài, cánh, nhị, nhuy). Các nhóm khác nhận xét và bổ xung.  - HS nêu  - HS quan sát và đọc ghi chú SGK trang 105.  - HS lên chỉ và nêu  Gọi một số HS lên chỉ vào sơ đồ cầm và nói tên một số bộ phận chính của nhị và nhụy  - HS đọc |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố về cộng, trừ và nhân số đo thời gian.

-Rèn kĩ năng trình bày bài.

-Giúp HS có ý thức học tốt.

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức nhân số đo thời gian vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Phấn màu, TV, MT, MS.

**2. HS:** Bảng con, nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’**)**  - GV mở video  - Giới thiệu - Ghi đầu bài.  **2. Luyện tập**  - GV cho HS đọc kĩ đề bài.  - Cho HS làm bài tập.  -Gọi HS lần lượt lên soi bài chữa  - GV giúp đỡ HS chậm.  - GV chấm một số bài và nhận xét.  **Bài tập1**: Khoanh vào phương án đúng:  a)  phút = ...giây.  A. 165 B. 185.  C. 275 D. 234  b) 4 giờ 25 phút  5 = ...giờ ... phút  A. 21 giờ 25 phút B. 21 giờ 5 phút  C. 22 giờ 25 phút D. 22 giờ 5 phút  **Bài tập 2**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  a) giờ = ...phút ; 1giờ = ...phút  b) phút = ...giây; 2ngày = ...giờ  **Bài tập 3:** Thứ ba hàng tuần Hà có 4 tiết ở lớp, mỗi tiết 40 phút. Hỏi thứ ba hàng tuần Hà học ở trường bao nhiêu thời gian?  **Bài tập4:** (HSNK)  Lan đi ngủ lúc 9 giờ 30 phút tối và dậy lúc 5 giờ 30 phút sáng. Hỏi mỗi đêm Lan ngủ bao nhiêu lâu?  **3. Củng cố dặn dò.**  - GV nhận xét giờ học và dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS đọc kĩ đề bài.  - HS làm bài tập.  -HS lần lượt lên chữa bài  a)Khoanh vào A  b)Khoanh vào D  a) giờ = 24 phút ; 1giờ = 105phút  b) phút = 50 giây; 2ngày = 54giờ  Bài giải  Thứ ba hàng tuần Hà học ở trường số thời gian là: 40 phút  5 = 200 ( phút)  = 2 giờ 40 phút.  Đáp số: 2 giờ 40 phút.  Bài giải  Thời gian Lan ngủ từ tối đến lúc nửa đêm là:  12 giờ - 9 giờ 30 phút = 2 giờ 30 phút.  Thời gian Lan ngủ mỗi đêm là:  2 giờ 30 phút + 5 giờ 30 phút = 7 giờ 60 phút = 8 giờ.  Đáp số: 8 giờ.  - HS chuẩn bị bài sau. |

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Ném bóng. Trò chơi: Chuyền và bắt bóng tiếp sức**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**:

- Ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chuyền và bắt bóng tiếp sức. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi t­ương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Sân tập: GV và cán sự mỗi ng­ười một còi, 10- 15 quả bóng 150g và 2- 4 bảng đích hoặc mỗi HS 1 quả cầu, 2- 3 quả bóng rổ số 5, kẻ sân để tổ chức trò chơi và ném bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Đ. lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**:  - Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo  - GV phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học.  - Cho HS chạy chậm theo đội hình tự nhiên quanh sân tập sau đó xoay các khớp cổ chân, cổ tay, khớp gối.  - Cho HS ôn các động tác tay, chân, vặn mình và toàn thân của bài thể dục phát triển chung.  **2. Phần cơ bản**:  a. Ném bóng  - GV nêu tên động tác  - GV làm mẫu, giải thích động tác cán sự làm mẫu  - Cho 1 nhóm làm mẫu  - Cho HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  - Cho HS luyện tập.  b. Chơi trò chơi: “ Chuyền và bắt bóng tiếp sức”  - GV giải thích lại cách chơi và quy định chơi.  - Cho HS tham gia chơi cả lớp  - GV làm trọng tài nhận xét cuộc chơi.  **3. Phần kết thúc**:  - Cho HS chạy chậm, thả lỏng, hít thở sâu tích cực.  - Hệ thống bài học  - Giao bài về nhà: Tập đá cầu bằng mu bàn chân. | 6 -10’  18 - 22’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Ba ngày 12 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 2** **TOÁN**

**Chia số đo thời gian cho một số**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết thực hiện phép chia số đo thời gian cho một số.

- Vận dụng vào giải các bài toán thực tiễn.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức chia số đo thời gian vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**: Phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính: 5 giờ 34 phút x 4  - GV nhận xét, gọi HS nêu cách làm?  - Nêu cách nhân số đo thời gian với 1 số?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  a. Ví dụ 1:  - Bài toán hỏi gì?  - Để tính trung bình mỗi ván cờ Hải thi hết bao lâu ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS thực hiện.  - Gọi HS nêu cách chia và hoàn thiện bài toán.  b. Ví dụ 2 : Tiến hành tương tự  - Nhận xét kết quả của phép chia?  - Đến đây muốn chia tiếp ta phải làm gì?  - Sau khi đổi 3 giờ = 180 phút ta lấy 180 phút cộng 40 phút được 220 phút và thực hiện chia tiếp.  - Gọi HS hoàn thiện bài toán.  => Muốn chia số đo thời gian ta làm thế nào?  **3. Luyện tập** (17 - 18')  a. Bài 1/136  - GV nhận xét bảng.  => Muốn chia số đo thời gian cho 1 số ta làm thế nào?  b. Bài 2/136  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm chữa, nhận xét.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  - Để làm được bài này em vận dụng kiến thức và kĩ năng gì?  \* Dự kiến sai lầm: Khi thực hiện phép chia số đo thời gian với các phép tính còn dư HS không biết cách chuyển đổi sang đơn vị đo thời gian nhỏ hơn rồi chia tiếp.  **3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3')  - Em được học kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách chia số đo thời gian?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc  - Hỏi trung bình Hải thi đấu mỗi ván cờ hết bao lâu?  - Làm tính chia, lấy 42 phút 30 giây chia cho 3  - HS làm bảng con  - HS hoàn thiện bài  - HS làm bảng con.  - 7 giờ 40 phút : 4 = 1 giờ dư 3 giờ  - Đổi 3 giờ = 180 phút  - HS thực hiện  - HS hoàn thiện bài.  - Ta thực hiện phép chia từng số đo theo từng đơn vị cho số chia. Nếu còn dư thì ta chuyển đổi sang đơn vị hàng nhỏ hơn liền kề rồi chia tiếp.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bảng con, nêu cách làm từng phần.  - HS nêu.  - HS đọc bài  - Hỏi trung bình làm 1 dụng cụ hết bao nhiêu thời gian.  - HS làm vở,  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Bạn làm thế nào để tìm được thời gian làm 1 dụng cụ là 1 giờ 30 phút?  + Nêu cách chia số đo thời gian cho 1 số?  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3** **CHÍNH TẢ (NGHE - VIẾT)**

**Lịch sử ngày Quốc tế Lao động**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Nghe - viết đúng chính tả bài: Lịch sử ngày Quốc tế Lao động.

- Ôn quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý nước ngoài, làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục HS có ý thức tôn trọng và biết bảo vệ quyền lợi của người lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Phấn màu, TV, MT.

**2. Học sinh**: Bảng con. Nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Viết: Sác- lơ Đác- uyn  - Nêu cách viết hoa danh từ riêng nước ngoài?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức**  ***a. Hướng dẫn chính tả****: (8- 10')*  - GV đọc mẫu bài viết  - Nêu nội dung chính của bài?  - Trong bài có từ nào khó viết?  - GV ghi từ khó lên bảng, yêu cầu HS đọc lại, phân tích từ khó:  Chi- ca- gô, Niu- y- oóc, xả súng,  Pít -Sbơ - nơ; dã man; yêu sách  - Các tiếng còn lại tiến hành tương tự  - GV nhấn mạnh vào chỗ có vấn đề chính tả để HS nắm chắc hơn.  - Cho HS viết từ khó.  - Bài viết thuộc thể loại nào, nêu cách trình bày bài.  ***b. Viết chính tả****: (14 - 16')*  - Nhắc nhở HS trước khi viết bài, lưu ý HS cách viết danh từ riêng nước ngoài.  - Đọc cho HS viết bài  ***c. Chấm****,* ***chữa****: (3 - 5')*  - Đọc cho HS soát bài  - GV chấm bài, nhận xét cho 1 số HS  ***d. Luyện tập****: (7 - 9')*  \* Bài 2/81.  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa, nhận xét.  - Các tên riêng đó được viết thế nào?  => Nêu cách viết hoa tên người nước ngoài?  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (1 - 2')  - Nêu cách viết hoa danh từ riêng nước ngoài?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài 27. | - HS khởi động  - HS viết bảng con.  - HS nêu.  - Bài giải thích sự ra đời của ngày Quốc tế Lao động 1/5.  - HS TLN đôi (2’): tìm từ khó viết.  \* Dự kiến HS tìm được các từ khó:  Chi- ca-gô, Niu-y-oóc, xả súng, Pít -Sbơ- nơ; dã man; yêu sách  - HS phát âm, phân tích từ khó, (từ , tiếng gạch chân)  + Chi = ch + i + thanh ngang (âm đầu ch được viết bằng 2 con chữ …)  + Các từ còn lại HS phân tích theo yêu cầu của giáo viên  + HS đọc lại các từ vừa phân tích  - HS viết bảng con.  - HS nêu    - HS viết bài.  - HS soát bài, soát lỗi.  - HS đổi vở soát lỗi cho nhau.  - HS chữa lỗi.  - HS đọc thầm, đọc to yêu cầu.  - Tìm tên riêng trong câu chuyện và cho tiết tên riêng đó được viết thế nào?  - HS làm vở , soi bài chữa  - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Mở rộng vốn từ: Truyền thống**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Hệ thống hoá, mở rộng vốn từ về truyền thống dân tộc, bảo vệ và phát huy truyền thống dân tộc.

- Biết thực hành sử dụng các từ ngữ đó để đặt câu.

**2.** **Năng lực**: HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Từ điển Tiếng Việt, TV, MT.

**2. Học sinh:** nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Cho HS chơi Tìm ô số bí mật: Nêu tác dụng của việc liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ ?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**: (32 - 34')  \* Bài 1/81  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa bài, chốt lại lời giải đúng  (GV có thể giải thích cho HS hiểu vì sao dòng a, dòng b không phải là nghĩa của từ truyền thống)  + Dòng a nêu được nét nghĩa về thói quen và tập tục của tổ tiên nhưng chưa nêu được tính bền vững tính kế thừa của lối sống và nếp nghĩ  + Dòng b không nêu lên được nét nghĩa hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác  => Dòng C nêu đúng nghĩa của từ truyền thống | - HS khởi động  - HS nêu.  - HS đọc bài xác định yêu cầu  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  + Dòng c nêu đúng nghĩa của từ truyền thống |
| \* Bài 2/ 81  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS đọc 3 nhóm nghĩa  - GV lấy VD để HS hiểu rõ yêu cầu của bài.  ( GV kết hợp hỏi nghĩa một số từ)  + Có thể cho HS đặt câu với 1 số từ  => Muốn xếp các từ vào đúng nhóm nghĩa em cần lưu ý gì?  \* Bài 3/82  - Bài yêu cầu gì?  - GV giải thích lại yêu cầu của bài.  - GV chấm chữa bài  + Tìm các từ chỉ người gợi nhớ lịch sử?  + Tìm các từ chỉ sự vật gợi nhớ lịch sử?  => Nước ta có một bề dày truyền thống chống giặc ngoại xâm. Chúng ta tự hào và phát huy truyền thống đó.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4').  - Nêu lại nghĩa của từ truyền thống?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS đọc thầm, đọc to yêu cầu.  - Xếp các từ trong ngoặc thành 3 nhóm  - 1 HS đọc.  - HS trao đổi nhóm đôi - làm VBT  + Truyền có nghĩa là trao lại: truyền nghề, truyền ngôi, truyền thống.  + Truyền có nghĩa lan rộng: truyền bá, truyền tin, truyền hình, truyền tụng  + Truyền có nghĩa là đưa nhập vào cơ thể: truyền máu, truyền nhiễm.  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu của bài, đọc nội dung bài  - HS nêu  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  + Người: các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản.  + Sự vật: nắm tro bếp thủa các vua Hùng dựng nước, mũi tên đồng Cổ Loa, con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng, vườn cà bên sông Hồng, thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu, chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản.  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**   **LỊCH SỬ**

**Chiến thắng: “Điện Biên Phủ trên không”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Sau bài học HS nêu được:

- Từ ngày 18 đến ngày 30/12/1972, đế quốc Mĩ đã điên cuồng dùng máy bay tối tân nhất ném bom hòng huỷ diệt Hà Nội.

- Quân và dân đã chiến đấu anh dũng làm nên một " Điện Biên Phủ trên không".

**2. Năng lực:** Năng lực hiểu biết cơ bản về lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn

**3. Phẩm chất:** Tự hào về truyền thống đoàn kết, yêu nước của nhân dân ta.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**Giáo viên:** TV, MT. Bản đồ thành phố Hà Nội. Các hình minh học trong SGK. Phiếu học tập của HS.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - GV gọi 3 HS lên bảng hỏi và yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài cũ, sau đó nhận xét và cho điểm HS.  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức:** (28- 30’)  ***HĐ 1: Âm m­u cña ®Õ quèc Mü trong việc dïng B52 b¾n ph¸ Hµ Néi*** | - HS khởi động  - 3 HS lần lượt lên bảng trả lời các câu hỏi sau. |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đọc SGK và trả lời các câu hỏi sau:  + Nêu tình hình của ta trê mặt trận chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968?  + Nêu những điều em biết về máy bay B52?  + Đế quốc Mĩ âm mưu gì trong việc dùng máy bay B52?  - GV tổ chức cho HS trình bày ý kiến trước lớp. | - HS đọc SGK và rút ra câu trả lời, sau đó ghi vào phiếu học tập của mình.  + Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, ta tiếp tục giành được nhiều thắng lợi trên chiến trường miền Nam. Đế quốc Mĩ buộc phải thoả thuận sẽ kí kết Hiệp định Pa-ri vào tháng 10/1972 để chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.  + Máy bày B52 là loại máy bay ném bom hiện đại nhất thời bấy giời, có thể bay cao 16 km nên pháo cao xạ không bắn được. Máy bay B52 mang khoảng 100 - 200 quả bom ( gấp 40 lần các loại máy bay khác). Máy bay này còn được gọi là "pháo đài bay".  + Mĩ ném bom và Hà Nội tức là ném bom vào trung tâm đầu não của ta, hòng buộc chính phủ ta phải chấp nhận kí Hiệp định Pa-ri có lợi cho Mĩ.  - Mỗi vấn đề 1 HS phát biểu ý kiến, sau đó các HS khác bổ sung ý kiến. |
| ***HĐ2: Hµ Néi 12 ngµy ®ªm quyết chiến*** | |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để trình bày diễn biến 12 ngày đêm chống máy bay Mĩ phá hoại của quân và dân Hà Nội theo các câu hỏi gợi ý sau:  + Cuộc chiến đấu chống máy bay Mĩ phá hoại năm 19972 của quân và dân Hà Nội bắt đầu và kết thúc vào ngày nào?  + Lực lượng và phạm vi phá hoại của máy bay Mĩ?  + Hãy kể lại trận chiến đấu đêm 26/12/1972 trên bầu trời Hà Nội.  + Kết quả của cuộc chiến đấu 112 ngày đêm chống máy bay Mĩ phá hoại của quân và dân Hà Nội.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - GV hỏi HS cả lớp:  + Hình ảnh một góc phố Khâm thiên - Hà Nội bị máy bay Mĩ tàn phá và việc Mĩ ném bom cả vào bệnh viện, trường học, bến xe, khu phố gợi cho em suy nghĩ gì?  - GV kết luận một só ý chính về diễn biến cuộc chiến đấu 12 ngày đêm chống máy bay Mĩ phá hoại. | - HS làm viẹce theo nhóm, mỗi nhóm 4 HS, cùng thảo luận và ghi ý kiến của nhóm và phiếu học tập.  + Cuộc chiến đấu bắt đầu vào khoảng 20 giờ ngày 18/12/1972 kéo dài 12 ngày đêm đến ngày 30/12/1972.  + Mĩ dùg máy bay B52, loại máy bay chiến đấu hiện đại nhất ồ ạt ném bom phá huỷ Hà Nội và các vùng phụ cận, thậm chí chúng ném bom cả vào bệnh viện, khu phố, trường học, bến xe.....  + Ngày 26/12/1972, địch tập trung 105 lần chiếc máy bay B52, ném bom trúng hơn 100 địa điểm ở Hà Nội. Phố Khâm Thiên là nơi bị tàn phá nặng nhất, 300 người chết, 2000 ngôi nhà bị phá huỷ. Với tinh thần chiến đấu kiên cường, ta bắn rơi 18 máy bay trong đó có 8 máy bay B52, 5 chiếc bị bắn rơi tại chỗ, bắt sống nhiều phi công Mĩ.  + Cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mĩ bị đập tan; 81 máy bay của Mĩ trong đó có 34 máy bay B52 bị bắn rơi, nhiều chiếc rơi trên bầu trời Hà Nội. Đây là thất bại nặng nề nhất trong lịch sử không quân Mĩ và là chiến thắng oanh liệt nhất trong cuộc chiến đấu bảo vệ miền Bắc. Chiến thắng này được dư luận thế giới gọi là trận " Điện Biên Phủ trên không"  - 4 đại diện 4 nhóm lần lượt báo cáo kết quả trước lớp.  - Tự suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  + Một số HS nêu ý kiến trước lớp.  Ví dụ: Giặc Mĩ thật độc ác, để thực hiện dã tâm của mình chúng sẵn sàng giết cả những người dân vô tội. |
| ***HĐ 3: Ý nghÜa cu¶ chiÕn th¾ng 12 ngµy ®ªm chèng m¸y bay MÜ ph¸ ho¹i***  - GV tổ chức cho HS thảo luận cả lớp để tìm hiểu ý nghĩa của cuộc chiến đấu 12 ngày đêm chống máy bay Mĩ phá hoại theo các câu hỏi sau:  + Vì sao nói chiến thắng 12 ngày đêm chống máy bay Mĩ phá hoạt của nhân dân miền Bắc là chiến thắng Điện Biên Phủ trên không?  - GV nêu lại ý nghĩa của chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không"  **3. Củng cố- dặn dò**: (2- 3')  **-** Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài sau. | - HS làm việc theo cặp trao đổi ý kiến, trả lời các câu hỏi để tìm ý nghĩa:  + Vì chiến thắng này mang lại kết quả to lớn cho ta, còn Mĩ bị thiệt hại nặng nề như Pháp trong trận Điện Biên Phủ 1954.  + Vì sau chiến thắng này Mĩ buộc phải thừa nhận sự thất bại ở Việt Nam và ngồi vào bàn đàm phán tại hội nghị Pa-ri bàn về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam giống như Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ sau chiến thắng Điện Biên Phủ. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Củng cố và nâng cao thêm cho các em những KT về viết đoạn đối thoại.

- Rèn cho học sinh kĩ năng làm văn.

- Giáo dục học sinh ý thức ham học bộ môn.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy | Hoạt động học |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu dàn bài chung về bài văn tả người ?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**  - GV cho HS đọc kĩ đề bài.  - Cho HS làm bài tập.  -Gọi HS lần lượt lên chữa bài  - GV giúp đỡ HS chậm.  - GV chấm một số bài và nhận xét.  **Bài tập1**: Em hãy chuyển đoạn văn sau thành một đoạn đối thoại :  Bố cho Giang một quyển vở mới. Giữa trang bìa là một chiếc nhãn vở trang trí rất đẹp. Giang lấy bút nắn nót viết tên trường, tên lớp, họ và tên em vào nhãn vở.  Bố nhìn những dòng chữ ngay ngắn, khen con gái đã tự viết được nhãn vở.  **Bài tập 2 :** Cho tình huống:  Bố (hoặc mẹ) em đi công tác xa. Bố (mẹ) gọi điện về. Em là người nhận điện thoại. Hãy ghi lại nội dung cuộc điện thoại bằng một đoạn văn hội thoại.  **3. Củng cố, dặn dò**.  - Nhận xét giờ học và nhắc HS chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS trình bày.  - HS đọc kĩ đề bài.  - HS làm bài tập.  - HS lần lượt lên chữa bài  Ví dụ:  - Giang ơi! Bố mua cho con một cuốn vở mới đây này. Giang giơ hai tay cầm cuốn vở bố đưa :  - Con cảm ơn bố!  - Con tự viết nhãn vở hay bố viết giúp con?  - Dạ! Con tự viết được bố ạ!  Giang nắn nót viết tên trường, tên lớp, họ và tên của mình vào nhãn vở.  Nhìn những dòng chữ ngay ngắn Giang viết, bố khen:  - Con gái bố giỏi quá!  Ví dụ:  Reng! Reng! Reng!  - Nam: A lô! Bố đấy ạ! Dạ! Con là Nam đây bố.  - Bố Nam: Nam hả con? Con có khỏe không? Mẹ và em thế nào?  - Nam: Cả nhà đều khỏe bố ạ! Chúng con nhớ bố lắm!  - Bố Nam: Ở nhà con nhớ nghe lời mẹ, chăm ngoan con nhé! Bố về sẽ có quà cho hai anh em con.  - Nam: Dạ! Vâng ạ!  - Bố Nam  : Mẹ có nhà không con? Cho bố gặp mẹ một chút!  - Nam: Mẹ có nhà bố ạ! Mẹ ơi! Mời mẹ lên nghe điện thoại của bố!  - HS lắng nghe và chuẩn bị bài sau. |

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Ném bóng. Trò chơi: Chuyền và bắt bóng tiếp sức**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**, **kĩ năng**:

- Ném bóng (150g) trúng đích (đích cố định hoặc di chuyển). Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Chuyền và bắt bóng tiếp sức. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi t­ương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN**

- Địa điểm: Trên sân trường

- Phương tiện: Sân tập: GV và cán sự mỗi ng­ười một còi, 10- 15 quả bóng 150g và 2- 4 bảng đích hoặc mỗi HS 1 quả cầu, 2- 3 quả bóng rổ số 5, kẻ sân để tổ chức trò chơi và ném bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Đ. lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**:  - Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo  - GV phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học.  - Cho HS chạy chậm theo đội hình tự nhiên quanh sân tập sau đó xoay các khớp cổ chân, cổ tay, khớp gối.  - Cho HS ôn các động tác tay, chân, vặn mình và toàn thân của bài thể dục phát triển chung.  **2. Phần cơ bản**:  a. Ném bóng  - GV nêu tên động tác  - GV làm mẫu, giải thích động tác-cán sự làm mẫu  - Cho 1 nhóm làm mẫu  - Cho HS nhắc lại những điểm cơ bản của động tác.  - Cho HS luyện tập.  b. Chơi trò chơi: “ Chuyền và bắt bóng tiếp sức”  - GV giải thích lại cách chơi và quy định chơi.  - Cho HS tham gia chơi cả lớp  - GV làm trọng tài nhận xét cuộc chơi.  **3. Phần kết thúc**:  - Cho HS chạy chậm, thả lỏng, hít thở sâu tích cực.  - Hệ thống bài học  - Giao bài về nhà: Tập đá cầu bằng mu bàn chân. | 6 -10’  18 - 22’  4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹    🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Tư ngày 13 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1**  **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Rèn luyện kỹ năng nhân và chia số đo thời gian.

- Vận dụng tính giá trị của biểu thức và giải các bài toán thực tiễn.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng KT nhân, chia số đo thời gian vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, trình bày gọn gàng, khoa học.

**3 Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính: 16 ngày 18 giờ : 3  - GV nhận xét  => Nêu cách chia số đo thời gian cho 1 số?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34’)  a. Bài 1/137  - GV chữa bài, nhận xét  => Nêu cách nhân, chia số đo thời gian?  b. Bài 2/137  - GV chấm, chữa nhận xét  - Em đã vận dụng những kiến thức nào để làm bài?  => Nêu thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức?  c. Bài 3/137  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm chữa, nhận xét  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  => Một bài toán có thể có nhiều cách giải khác nhau các em cần lựa chọn cách làm ngắn gọn nhất.  d. Bài 4/137  - GV chấm chữa, nhận xét.  - GV soi bài, gọi HS chia sẻ  - Để làm được bài này em vận dụng kiến thức và kĩ năng gì?  \* Dự kiến sai lầm:  - Ở bài tập 2 tính giá trị của biểu thức với số đo thời gian có thể HS sẽ làm sai thứ tự tính.  - Bài 4 nhiều em không biết so sánh số đo thời gian.  **3. Củng cố, dặn dò**: (2 - 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Muốn nhân, chia số đo thời gian với một số ta làm thế nào?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm bảng con, nêu cách làm phần a, b  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm nháp, chữa miệng (nêu cách phần a, b, d)  - HS nêu.  - HS nêu  - HS đọc bài  - Cả 2 lần làm hết ? thời gian  - HS làm vở  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Bạn làm thế nào để tìm được thời gian người đó làm cả 2 lần là 17 giờ?  + Bạn nào có cách làm khác?  - HS đọc yêu cầu  - HS làm vở nháp, chữa bảng phụ  \* Dự kiến chia sẻ của HS:  + Để điền được dấu < ; > ; = vào chỗ chấm bạn làm thế nào?  + Nêu cách thực hiện phép chia số đo thời gian cho 1 số?  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3** **KỂ CHUYỆN**

**Kể chuyện đã nghe, đã đọc.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

\* Rèn kĩ năng nói:

- Biết kể bằng lời của mình một câu chuyện đã được nghe, được đọc về truyền thống đoàn kết của dân tộc ta.

- Hiểu câu chuyện, biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện.

\* Rèn kĩ năng nghe :

- Tập trung nghe.

- Chăm chú theo dõi bạn kể, nhận xét, đánh giá.

**2. Năng lực**: Mạnh dạn tự tin trước khi kể chuyện; tích cực hoạt động nhóm và biết tham gia nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất có ý thức tự hào về truyền thống đoàn kết của dân tộc ta.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động- Kết nối ( 3- 5’)**  - GV mở video  - 1-2 HS kể lại câu chuyện “Vì muôn dân”  - Nêu ý nghĩa của câu chuyện?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** **:**  a. Hướng dẫn HS hiểu yêu cầu của đề bài (6- 8’)  - GV ghi đề bài lên bảng.  - Bài yêu cầu chúng ta kể chuyện về nội dung gì?  - GV phân tích và gạch chân từ trọng tâm trong đề.  - Cả lớp đọc thầm các gợi ý SGK.  - HS giới thiệu câu chuyện định kể ở ngoài SGK. Yêu cầu HS mang quyển truyện có câu chuyện đó đến lớp. Có thể hỏi những em nào có câu chuyện về chủ đề này ở ngoài SGK.  - GV treo bảng phụ có ghi dàn ý (mục 3/83)  c. HS kể và tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện (26- 28’):  - HS kể cho nhau nghe theo nhóm 3 (HS có thể sử dụng phần đã chuẩn bị ở nhà để kể)  - HS kể cá nhân (theo tinh thần xung phong), HS tập kể.  \* Lưu ý: Trước khi kể cần cho HS nắm được tiêu chuẩn nhận xét :  + Đúng nội dung , chủ đề?  + Cách kể ?  - HS nhận xét, GV nhận xét,đánh giá.  - Sau mỗi một HS kể, cho HS đó và cả lớp cùng trao đổi và tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:  - Em có suy nghĩ gì về việc làm của những nhân vật trong truỵên?  - Em đã làm được những gì để phát huy truyền thống đó?  **3. Củng cố - dặn dò:** (2- 4’)  - Tất cả các câu chuyện của bạn đều thuộc chủ đề gì ?  - Nhận xét tiết học và chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS kể  - HS nêu  - HS đọc đề  - Kể 1 câu chuyện đã nghe hoặc đã đọc truyền thống đoàn kết của dân tộc ta.  - HS tiếp nối nhau đọc 4 gợi ý  - 1HS đọc gợi ý 1  - HS kể theo SGK  - HS đọc gợi ý 2  - HS nêu  - HS giới thiệu câu chuyện của mình.  - HS đọc gợi ý 3.  - HS nêu  - HS kể theo nhóm, kể xong trao đổi với các bạn nội dung ý nghĩa câu chuyện  - HS kể chuyện và nêu ý nghĩa.  - HS khác nghe bạn kể nhận xét hỏi nội dung câu chuyện của bạn.  - HS đặt câu hỏi liên quan đến nội dung ý nghĩa câu chuyện.  - Bạn có nghĩ là truyền thống hiếu học (hoặc đoàn kết) của dân tộc ta đang được chúng ta giữ gìn và phát huy không?  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **TẬP ĐỌC**

**Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân**

***Minh Nhương***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Đọc trôi chảy, diễn cảm toàn bài.

- Hiểu được ý nghĩa của bài văn: Qua việc miêu tả lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân, tác giả thể hiện tình cảm yêu mến và niềm tự hào đối với một nét đẹp cổ truyền trong sinh hoạt văn hoá của dân tộc.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện cho HS có ý thức giữ gìn và phát huy một văn hoá đặc sắc của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Tranh minh học/ SGK, TV, MT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Đọc bài "Nghĩa thầy trò"  - Nêu nội dung bài?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** :  ***a. Luyện đọc đúng****: (10 - 12')*  - Đọc nối đoạn?  + Rèn đọc đoạn:  \* Hãy TLN thời gian 3’ tìm cho cô các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa nhé.  - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ.  - GV giúp đỡ HS  \* Đoạn 1:  - GV hướng dẫn cách ngắt hơi câu 4 dài, ngắt hơi sau tiếng Vân, cổ  - Nêu cách đọc đúng đoạn 1?  \* Đoạn 2:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 2?  \* Đoạn 3:  - GV hướng dẫn cách ngắt hơi câu 3 dài  - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?  \* Đoạn 4:  - Nêu cách đọc đúng đoạn 4?  - Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?  - Gọi HS đọc cả bài  - GV đọc mẫu lần 1.  ***b. Tìm hiểu bài****: (10 - 12')*  - Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ đâu?  => Hội thi thổi cơm có từ xa xưa. (chiếu hình ảnh)  - Kể lại việc lấy lửa trước khi nấu cơm?  => Công việc lấy lửa rất khó khăn (chiếu video)  - Tìm những chi tiết cho thấy thành viên của mỗi đội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng, ăn ý với nhau?  - Tại sao nói việc giật giải trong cuộc thi là niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng?  => GV tổng kết.  - Nêu nội dung chính của bài?  ***c. Luyện đọc diễn cảm****: (10 - 12')*  - Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.  \* Đoạn 1: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 1?  \* Đoạn 2: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 2?  \* Đoạn 3: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 3?    \* Đoạn 4: Nêu cách đọc diễn cảm đoạn 4?  -Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?  - GV đọc mẫu lần 2.  - Gọi HS đọc bài  - GV nhận xét, đánh giá chung  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4)'  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS đọc  - HS nêu  - HS đọc to, lớp đọc thầm theo chia đoạn( 4 đoạn)  Đoạn 1: Từ đầu … sông Đáy xưa  Đoạn 2: Hội thi … thổi cơm.  Đoạn 3: Mỗi người … xem hội  Đoạn 4: Còn lại  - 4 HS đọc nối đoạn toàn bài.  - HS TLN tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.  - Các nhóm nêu kết quả thảo luận  + Câu 4 dài bạn ngắt hơi chưa đúng.  - HS đọc câu 4  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Làng Đồng Vân, sông Đáy.  - HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ  - Đọc lưu loát, ngắt hơi đúng.  - HS luyện đọc đoạn 1.  - Đọc to, trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 2.  + Câu 3 dài bạn ngắt hơi chưa đúng.  - 1 HS đọc câu  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Đình  - HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ  - Đọc lưu loát, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 3  + Chưa hiểu nghĩa từ ngữ: Trình  - HS đọc SGK, nêu nghĩa của từ  - Đọc trôi chảy, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  - HS luyện đọc đoạn 4.  \* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)  - Toàn bài đọc với giọng kể linh hoạt…  - 1 HS đọc  - HS đọc thầm đoạn 1  - Bắt nguồn từ cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy ngày xưa.  - HS đọc thầm đoạn 2  - HS kể / SGK  - HS đọc to đoạn 3  - Trong khi 1 thành viên lo việc lấy lửa những thành viên còn lại người giã thóc, vót đũa, lấy nước ... mỗi người một việc.  - HS đọc thầm đoạn 4  - Vì giật được giải trong cuộc thi là bằng chứng cho thấy đội thi rất tài giỏi, khéo léo, phối hợp với nhau nhịp nhàng, ăn ý.  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)  \* Dự kiến tình huống trả lời của HS:  - Đọc giọng nhẹ nhàng.  - HS luyện đọc đoạn 1  - Đọc giọng dồn dập náo nức nhấn giọng vào sự miêu tả khó khăn khi lấy lửa.  - HS luyện đọc đoạn 2  - Đọc giọng khoan thai.  - HS luyện đọc đoạn 3  - Đọc giọng nhẹ nhàng khoan thai.  - HS luyện đọc đoạn 4  - Toàn bài đọc giọng linh hoạt lúc dồn dập náo nức, lúc khoan thai.  - HS đọc theo đoạn (4 em)  - HS đọc đoạn mình thích (1-2 em)  - HS đọc toàn bài.(1- 2 em )  + HS khác nhận xét |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**   **KĨ THUẬT**

**Lắp xe ben** **(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**-** HS cần phải chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe ben.

**-** Biết cách lắp và lắp được xe ben theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được.

**-** Rèn tính cẩn thận khi thực hành.

**2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**:Bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5, Mẫu xe ben đã lắp sẵn.

**2. HS:** vở, bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Gọi HS nêu lại các bước lắp xe ben.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS khởi động  - HS thi nêu  - HS nhận xét | |
| **2. Thực hành**:(26- 28’)  \* Mục tiêu:  - HS cần phải chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe ben.  - Biết cách lắp và lắp được xe ben theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được.  \* Cách tiến hành:  **HĐ 1:** HS thực hành lắp ráp xe ben.  - Yêu cầu các nhóm chọn chi tiết.  - GV kiểm tra chọn chi tiết.  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ. Yêu cầu HS đọc, quan sát kĩ hình trước khi thực hành.  - Cho HS thực hành.  - GV theo dõi uốn nắn HS các nhóm lắp sai hoặc lúng túng.  - GV nhắc HS khi lắp xong cần kiểm tra sự nâng lên, hạ xuống của thùng xe.  **HĐ 2:** Đánh giá sản phẩm  - GV nêu lại những tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm theo mục II SGK.  - GV cử 3- 4 HS dựa vào tiêu chuẩn để đánh giá sản phẩm của bạn.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhắc HS tháo các chi tiết và xếp đúng vào vị trí các ngăn trong hộp. | - HS thực hành nhóm 4.  - HS nghe  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm.  - HS tháo các chi tiết và xếp đúng vào vị trí các ngăn trong hộp. |
| **3. Củng cố- Dặn dò: (2- 3’)**  - GV nhận xét tiết học: Nhận xét tinh thần thái độ, kĩ năng lắp ghép xe ben. | - HS nghe |
| - Chuẩn bị tiết sau: Lắp máy bay trực thăng. | - HS nghe và thực hiện |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nắm vững cách tính số đo thời gian

- Vận dụng để giải được bài toán liên quan.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: HS biết coi trọng thời gian và làm việc có kế hoạch.

- Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu- Ghi đầu bài.  **2. Luyện tập**  - GV cho HS đọc kĩ đề bài.  - Cho HS làm bài tập.  -Gọi HS lần lượt lên chữa bài  - GV giúp đỡ HS chậm.  - GV chấm một số bài và nhận xét.  **Bài tập1**: Khoanh vào đáp án đúng:  a) 2,8 phút  6 = ...phút ...giây.  A.16 phút 8 giây B.16 phút 48 giây  C.16 phút 24 giây; D.16 phút 16 giây  b) 2 giờ 45 phút  8 : 2 = ...?  A. 10 giờ 20 phút B. 10 giờ 30 phút  C. 10 giờ D. 11 giờ  **Bài tập 2**: Đặt tính rồi tính:   1. 6 phút 43 giây  5. 2. 4,2 giờ  4 3. 92 giờ 18 phút : 6 4. 31,5 phút : 6   **Bài tập 3:** Một người làm từ 8 giờ đến 11 giờ thì xong 6 sản phẩm. Hỏi trung bình người đó làm một sản phẩm hết bao nhiêu thời gian?  **Bài tập 4:** (HSNK)  Trên một cây cầu, người ta ước tính trung bình cứ 50 giây thì có một ô tô chạy qua. Hỏi trong một ngày có bao nhiêu ô tô chạy qua cầu?  **4. Củng cố dặn dò.**  - GV nhận xét giờ học và dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS đọc kĩ đề bài.  - HS làm bài tập.  -HS lần lượt lên chữa bài  a) Khoanh vào B  b) Khoanh vào D   1. 33 phút 35 giây 2. 16 giờ 48 phút 3. 15 giờ 23 phút 4. 5 phút 15 giây   Bài giải  Thời gian nhười đó làm 6 sản phẩm là:  11 giờ - 8 giờ = 3 giờ = 180 phút  Trung bình người đó làm một sản phẩm hết số thời gian là:  180 phút : 6 = 30 phút.  Đáp số: 30 phút.  Bài giải  Đổi: 1 ngày = 24 giờ;  1 giờ = 60 phút; 1 phút = 60 giây  Trong 1 giờ có số giây là:  60  60 = 3600 (giây)  Trong 1 ngày có số giây là:  3600  24 = 86400 (giây)  Trong một ngày có số ô tô chạy qua cầu là:  86400 : 50 = 1728 (xe)  Đáp số: 1728xe.  - HS chuẩn bị bài sau. |

**Tiết 7** **TỰ HỌC (TV)**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**:

- HS ôn tập Tiếng Việt tuần 24, 25 ở phân môn mà HS chưa hoàn thiện

**2. Năng lực**: Tự xác định phân môn chưa hoàn thành trong tuần đã học để làm bổ sung.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT, MS.

**2. HS:** SGK. Vở BT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Em hãy nêu các bài học của tuần này?  - Giới thiệu bài:  **2. Ôn tập**: (32- 34’)  - GV cho HS mở SGK, Vở bài tập TV.  - Yêu cầu HS tự làm bài nào còn thiếu. Nếu HS đã hoàn thiện thì tự đọc thầm các bài tập đọc đã học  - GV quan sát giúp đỡ.  - Soi bài. Chữa  - Chốt KT  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)  - GV liên hệ…  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS lấy SGK, VBT để làm .  - HS làm bài. |

**Thứ Năm ngày 14 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 2**  **TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Rèn kỹ năng cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.

- Vận dụng giải các bài toán thực tiễn.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: HS biết coi trọng thời gian và làm việc có kế hoạch.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS

**2. Học sinh:** bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính: 7 giờ 15 phút : 3  - GV nhận xét  => Nêu cách chia số đo thời gian cho 1 số?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập** (32 - 34')  a. Bài 1/137  - GVchữa bài, nhận xét.  - Em đã vận dụng kiến thức nào để làm bài?  =>Nêu cách cộng, trừ, nhân chia số đo thời gian?  b. Bài 2/137  - GV chữa bài, nhận xét.  - So sánh kết quả tính của 2 biểu thức ở phần a, b?  - Nêu cách tính giá trị của biểu thức có, không có ngoặc đơn?  => Khi thứ tự tính khác nhau thì kết quả tính cũng khác nhau nên khi làm bài các em cầnđọc kĩ đề bài, xác định cho đúng yêu cầu của bài để chọn cách làm đúng.  c. Bài 3/138  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm bài, nhận xét.  => Em làm thế nào để tìm được thời gian Hương phải đợi Hồng là 35 phút?  d. Bài 4/138  - Bài yêu cầu gì?  - GV chấm, chữa bài.  \* GV soi bài chia sẻ  \* Dự kiến sai lầm: Bài 4: Phép tính tính thời gian tàu đi từ Hà Nội - Lào Cai có thể HS tính sai  **3. Củng cố, dặn dò:** (2 - 3')  - Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu cách cộng (trừ, nhân, chia) số đo thời gian?  - VN học bài, chuẩn bị bài: Vận tốc. | - HS khởi động  - HS làm bảng con.  - HS nêu.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bảng con, nêu cách làm từng phần.  - HS nêu  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu  - HS làm nháp, nêu cách làm từng phần.  - Kết quả khác nhau  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.  - HS làm vở, chữa miệng ( Đáp án b)  - HS nêu  - HS đọc yêu cầu, đọc bảng số liệu.  - HS nêu.  - HS làm vở nháp  - HS đổi vở soát bài cho nhau  \*Dự kiến tình huống chia sẻ của HS:  + Để tính thời gian tàu đi từ ga Hà Nội đến các ga khác bạn làm thế nào?  + Để làm được bài này bạn đã vận dụng kiến thức gì?  - HS nêu.  - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Tập viết đoạn đối thoại**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Dựa vào truyện "Thái sư Trần Thủ Độ" biết viết tiếp các lời đối thoại theo gợi ý để hoàn thiện 1 đoạn đối thoại trong kịch.

- Biết phân vai đọc lại hoặc thử diễn màn kịch.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm; biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT.

**2. Học sinh:** nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu cấu tạo của bài văn "Tả đồ vật"?  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**: (32 - 34')  \* Bài 1/85.  + Đoạn trích có những nhân vật nào?  - Nêu nội dung đoạn trích?  \* Bài 2/85  - Bài yêu cầu gì  - Tên màn kịch là gì?  - Yêu cầu HS đọc gợi ý về lời thoại.  - Chia HS thành nhóm 5 thảo luận và viết tiếp lời thoại.  - Gọi HS trình bày, nhận xét  - GV đánh giá chung, tuyên dương nhóm soạn kịch giỏi nhất, viết được lời đối thoại hợp lý, thú vị.  \* Bài 3/86.  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS phân vai đọc (hoặc diễn thử màn kịch).  - GV cùng HS bình chọn nhóm đọc (diễn) hay nhất, tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò**: (2 - 4')  - Muốn viết được lời đối thoại em cần lưu ý gì?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động  - HS nêu  - HS đọc thầm, đọc to yêu cầu  - 1 HS đọc to đoạn trích  - Trần Thủ Độ, Linh Từ Quốc Mẫu, người quân hiệu và 1 số gia nô  - Linh Từ Quốc Mẫu khóc lóc phàn nàn với chồng vì bà bị kẻ dưới coi thường. Trần Thủ Độ cho bắt người quân hiệu đó đến để kể rõ sự tình. Nghe xong, ông khen ngợi thưởng vàng lụa cho người quân hiệu đó  - HS đọc yêu cầu, nội dung đoạn kịch: “Giữ nghiêm phép nước”  - Viết tiếp 1 số lời thoại để hoàn chỉnh màn kịch.  - Giữ nghiêm phép nước.  - HS đọc gợi ý về lời đối thoại, đọc đoạn đối thoại/ SGK  - HS trao đổi nhóm 5 viết tiếp lời thoại vào vở bài tập  - HS đại diện trình bày  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu.  - Phân vai đọc hoặc diễn thử màn kịch.  - HS phân vai đọc (diễn kịch).  - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:Giúp học sinh.

- Củng cố hiểu biết về biện pháp thay thế từ ngữ để liên kết câu.

- Biết sử dụng biện pháp thay thế từ ngữ để liên kết câu.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến ; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Cho HS khởi động trò chơi Truyền thư.  - Em hiểu thay thế từ ngữ để liên kết câu là thế nào? Cho ví dụ minh hoạ.  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**: (32 - 34')  \* Bài 1/86  - Bài yêu cầu gì?  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài  - Trao đổi nhóm đôi yêu cầu của bài  - Gọi HS trình bày, nhận xét bổ sung  =>Liên kết câu bằng cách dùng đại từ thay thế có tác dụng tránh lặp lại và rút ngắn văn bản, ở đoạn văn trên tác giả đã dùng nhiều từ ngữ cùng chỉ về 1 đối tượng có tác dụng tránh lặp và cung cấp thêm thông tin để người đọc biết rõ về đối tượng  - Để tránh lặp từ khi diễn đạt ta có thể làm gì?  \* Bài 2/87  - Bài yêu cầu gì?  - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.  + Nêu các từ ngữ lặp lại trong bài?  + Thay thế các từ lặp lại bằng đại từ hoặc từ đồng nghĩa.  - Gọi HS trình bày.  + Trong bài có từ nào lặp lại?  + Từ Triệu Thị Trinh trong những câu nào cần thay thế?  + Em thay từ Triệu Thị Trinh bằng những từ nào?  - GV nhận xét, đánh giá chung, chốt đáp án đúng.  => Nêu tác dụng của việc thay thế từ ngữ để liên kết câu?  \* Bài 3/87  - Bài yêu cầu gì?  - GV giải thích lại yêu cầu của bài  - GV chấm chữa bài, tuyên dương những HS có đoạn viết hay.  **3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')  - Nêu tác dụng của việc thay thế từ ngữ để liên kết câu?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động  - HS hát bài hát: Lớp chúng mình kết hợp truyền thư có kèm câu hỏi. Bài hát kết thúc HS mở phong thư và thực hiện yêu cầu.  - HS nêu  - HS đọc thầm, đọc to yêu cầu.  - Tìm trong đoạn văn những từ ngữ để chỉ Phù Đổng Thiên Vương (Thánh Gióng)? Việc dùng từ ngữ thay thế có tác dụng gì?  - HS trao đổi nhóm đôi, làm lại vào vở bài tập  - HS đại diện trình bày  + Những từ thay thế cho từ Phù Đổng Thiên Vương là: Trang nam nhi, Tráng sĩ ấy, người trai làng Phù Đổng  + Tác dụng: Tránh lặp từ giúp cho diễn đạt sinh động, rõ ý hơn mà vẫn bảo đảm sự liên kết.  - Thay thế từ chỉ đối tượng bằng các từ đồng nghĩa hoặc đại từ  - HS đọc thầm đọc to yêu cầu và nội dung bài.  - Thay thế những từ ngữ lặp lại trong 2 đoạn văn sau bằng đại từ hoặc từ đồng nghĩa.  - HS nêu.  - HS làm vở bài tập  - HS trình bày nhận xét, bổ sung.  - Triệu Thị Trinh  - Câu 2 , 3 , 4 , 4 , 6 , 7  + Người thiếu nữ ấy - câu 2.  Nàng- câu 3; nàng - câu 4; người con gái vùng núi Quan Yên- câu 6; bà - câu 7  - HS nêu.  - HS đọc bài, xác định yêu cầu  - Viết đoạn văn ngắn.  - HS làm vở bài tập, chữa miệng  + HS đọc đoạn văn  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5** **ĐỊA LÍ**

**Châu Phi (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Biết đa số dân cư­ châu Phi là ngư­ời da đen.

- Nêu một số đặc điểm chính của kinh tế châu Phi, một số nét tiêu biểu về Ai Cập.

- Xác định đ­ược trên bản đồ vị trí của Ai Cập.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác khi chỉ bản đồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bản đồ tự nhiên châu Phi. TV, MT

- Quả địa cầu.

- Một số tranh ảnh về dân cư­, hoạt động sản xuất của ngư­ời dân châu Phi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  + Châu Á và châu Âu có khác nhau về khí hậu như­ thế nào ?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** :  a. Dân c­ư châu Phi (10- 12')  \* MT: Thực hiện MT1  \* Cách tiến hành:  - Yêu cầu HS thảo luận CH/ 118  + Mô tả đặc điểm bên ngoài của ng­ười châu Phi. Bức ảnh gợi cho em suy nghĩ gì về điều kiện sống của ng­ười dân châu Phi ? (Nhóm đôi)  + Ng­ười dân châu Phi sinh sống chủ yếu ở những vùng nào ?  \* Kết luận: Năm 2004 Dân số dân châu Phi là 884 triệu ngư­ời, hơn 2/3 trong số họ là ngư­ời da đen.  b. Hoạt động kinh tế (10-12')  \* MT: Thực hiện MT2  \* Cách tiến hành:  + Kinh tế châu Phi có đặc điểm gì khác so với các châu lục khác ?  + Đời sống ngư­ời dân châu Phi có những khó khăn gì ? Vì sao ? (Nhóm đôi)  + Kể tên và chỉ trên bản đồ các nư­ớc có nền kinh tế phát triển hơn cả của châu Phi ?  + Em có biết vì sao các nư­ớc châu Phi lại có nền kinh tế chậm phát triển không ?  \* Kết luận: Hầu hết các n­ước ở châu Phi có nền kinh tế chậm phát triển, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, thiếu thốn.  c. Ai cập (10-12')  - Y/c HS đọc thầm 2 CH ở mục 5/SGK  - GV nhận xét  \* Kết luận:  + Ai cập nằm ở Bắc Phi, cầu nối châu lục Á, Âu, Phi.  + Thiên nhiên: có sông Nin (dài nhất thế giới) chảy qua, là nguồn cung cấp quan trọng, có đồng bằng châu thổ màu mỡ.  + KT- XH: từ cổ x­a có nền văn minh sông Nin, nổi tiếng về các công ttrình kiến trúc cổ ; là một trong những nư­ớc có nền KT t­ương đối phát triển ở châu Phi, nổi tiếng về du lịch, sản xuất bông và khai thác khoáng sản.  **3. Củng cố-Dặn dò** (2- 3')  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: Châu Mĩ | - HS khởi động  - HS nêu  - Nhận xét.  - HS thảo luận nhóm và đại diện nhóm trình bày  - ... da đen, tóc xoăn, ăn mặc quần áo nhiều màu sặc sỡ. Bức ảnh cho thấy cuộc sống của họ có nhiều khó khăn, ng­ười lớn và trẻ con trông đều buồn bã, vất vả.  - ... chủ yếu sinh sống ở ven biển và các thung lũng sông, còn các hoang mạc hầu nh­ư không có  ng­ười ở.      - KT chậm phát triển, chỉ tập trung vào trồng cây CN nhiệt đới và khai thác khoáng sản để xuất khẩu.  - ... thiếu ăn, thiếu mặc, nhiều bệnh dich nguy hiểm (bệnh AIDS, các bệnh truyền nhiễm, ...). Nguyên nhân: Kinh tế chậm phát triển, ít chú ý việc trồng cây l­ương thực.  - Ai cập, Cộng hoà Nam Phi, An- giê- ri  - ... khí hậu khắc nghiệt, là thuộc địa của các đế quốc trong thời gian dài và nạn phân biệt chủng tộc.  - HS đọc thầm và thảo luận (3')  - Đại diện nhóm trình bày - nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS đọc. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng**:

- Củng cố cho HS những kiến thức về chủ đề Truyền thống.

- Rèn cho học sinh có kĩ năng làm bài tập thành thạo.

- Giáo dục học sinh ý thức ham học bộ môn.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến ; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV, MT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | | | **Hoạt động học** |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Giới thiệu bài:  **2. Luyện tập**  - GV cho HS đọc kĩ đề bài.  - Cho HS làm bài tập.  -Gọi HS lần lượt lên chữa bài  - GV giúp đỡ HS chậm.  - GV chấm một số bài và nhận xét.  **Bài tập1**: Nối từ truyền thống ở cột A với nghĩa tương ứng ở cột B. | | | - HS khởi động  - HS đọc kĩ đề bài.  - HS làm bài tập.  -HS lần lượt lên chữa bài |
| **A** |  | **B** | |
|  |  | Phong tục tập quán của tổ tiên, ông bà. | |
| Truyền thống |  | Cách sống và nếp nghĩ của nhiều người, nhiều địa phương khác nhau. | |
|  |  | Lối sống và nếp nghĩ đã hình thành từ lâu đời và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. | |
| **Bài tập2:** Tìm những từ ngữ có tiếng “truyền”.  **Bài tập 3:** Gạch dưới các từ ngữ chỉ người và địa danh gợi nhớ lịch sử và truyền thống dân tộc :  “…Ở huyện Mê Linh, có hai người con gái tài giỏi là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi võ nghệ và nuôi chí giành lại non sông. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách cũng cùng chí hướng với vợ. Tướng giặc Tô Định biết vậy, bèn lập mưu giết chết Thi Sách”.  Theo Văn Lang  - Nhận xét, chốt.  **4. Củng cố dặn dò.**  - GV nhận xét giờ học và dặn HS chuẩn bị bài sau. | | | Ví dụ:  Truyền ngôi, truyền thống, truyền nghề, truyền bá, truyền hình, truyền thanh, truyền tin, truyền máu, truyền nhiễm, truyền đạt, truyền thụ,…  Bài làm:  “…Ở huyện Mê Linh, có hai người con gái tài giỏi là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi võ nghệ và nuôi chí giành lại non sông. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách cũng cùng chí hướng với vợ. Tướng giặc Tô Định biết vậy, bèn lập mưu giết chết Thi Sách”.  - Hs làm bài theo nhóm đôi.  - HS trình bày.  - Chia sẻ.  - HS chuẩn bị bài sau. | |

**Tiết 7** **GIÁO DỤC** **TẬP THỂ**

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá các mặt hoạt động đã diễn ra trong tuần 26.

- Bàn biện pháp khắc phục những hạn chế của tuần này.

- Triển khai kế hoạch cho các hoạt động của tuần sau.

- Giúp HS nắm được và thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường.

- HS có ý thức thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| ***1. Ổn định tổ chức lớp****:*  ***2. Lớp trưởng đánh giá các mặt hoạt động trong tuần :***  - GV Yêu cầu Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Yêu cầu HS nêu ý kiến. GV chốt.  - Nề nếp : *.............................................................*  - Học tập : *............................................................*  - Các mặt hoạt động khác : *............................*  ***3. Bình bầu cá nhân xuất sắc: 3- 5’***  - Khen : *................................................................*  - Chê: *....................................................................*  ***4. Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới***  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  ***5. GV chủ nhiệm phát biểu ý kiến chỉ đạo*** a. Đánh giá hoạt động tuần qua:  - GV nhận xét, đánh giá:  + Nề nếp: Ôn bài bước đầu có nề nếp.  + Học tập:  + Lao động, vệ sinh, công tác phòng chống dịch: Tương đối tốt.  b. Hoạt động tuần tới:  - Duy trì nề nếp tốt. Đảm bảo trang phục và VSCN, phòng chống dịch Covid- 19.  - Học tập: Ôn bài đầu giờ có chất lượng. Rèn thói quen tự học. Tích cực rèn chữ viết, ôn luyện TNTT, TNTV.  - Các mặt hoạt động khác: Tích cực tham gia công tác Đội.  - Khắc phục những tồn tại tuần qua. | - Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.  - Ý kiến của HS trong lớp.  - Nề nếp :  - Học tập :  *-* Các hoạt động khác :  - HS bình bầu.  - Nhận xét.  - Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới  - Nề nếp  - Học tập  - Các mặt hoạt động khác .  - HS lắng nghe  - HS thực hiện. |

**Thứ Sáu ngày 15 tháng 3 năm 2024**

**Tiết 1**   **TOÁN**

**Vận tốc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Bước đầu có khái niệm vận tốc, đơn vị đo vận tốc.

- Biết tính vận tốc của 1 chuyển động đều.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Biết vận dụng kiến thức về vận tốc vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chất**: HS biết coi trọng thời gian và làm việc có kế hoạch.

- Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên: P**hấn màu, TV, MT.

**2. Học sinh :** Nháp, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Tính: (4 giờ 34 phút - 3 giờ 32 phút) x 5  - GV nhận xét bài, nêu cách làm?  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (14 - 15’)  a. Giới thiệu khái niệm vận tốc :  - GV nêu bài toán:" Một ô tô đi mỗi giờ được 50km, 1 xe máy đi mỗi giờ được 40 km và cùng đi quãng đường từ A - B. Nếu khởi hành cùng 1 lúc thì xe nào đến B trước"?  - Yêu cầu HS đọc lại bài toán  - Xe nào đi nhanh hơn?  => Quãng đường ô tô, xe máy đi được trong 1 giờ gọi là vận tốc.  b. Ví dụ:  \* Bài toán 1:  - Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bảng con.  - GV nhận xét, gọi HS hoàn thiện bài toán.  => Mỗi giờ ô tô đi được 42,5 km ta nói vận tốc của ô tô là 4,25 km/giờ.  - GV ghi bảng.  Vận tốc của ô tô là:  170 : 4 = 42,5 (km/h)  - Nêu ý hiểu của em về 42,5 km/giờ ?  - Để tính vận tốc ô tô em làm thế nào?  - 170 km là gì ? 4 giờ là gì?  => Muốn tính vận tốc em làm thế nào?  - Nếu quãng đường là s, vận tốc là v, thời gian là t. Viết công thức tính vận tốc?  => Nêu quy tắc và công thức tính vận tốc  \* Bài toán 2:  - GV nhận xét, gọi HS hoàn thiện bài toán.  => Đơn vị tính vận tốc là km/giờ hoặc m/giây  - Nêu cách tính vận tốc?  **3. Luyện tập** (17- 18')  a. Bài 1/139  - GV chữa bài, nhận xét  - Gọi HS hoàn thiện bài toán.  - Nêu công thức tính vận tốc?  b. Bài 2/139: Tiến hành như bài 1.  => Muốn tính vận tốc ta làm thế nào?  c. Bài 3/139  - Bài toán hỏi gì?  - GV chấm chữa, nhận xét.  \* Chia sẻ  - Để làm được bài này em vận dụng kiến thức và kĩ năng gì?  \* Dự kiến sai lầm: Bài 3: HS không biết đổi ra đơn vị đo thời gian là giây nên dẫn đến kế quả tính sai.  **4. Củng cố, dặn dò**: (2- 3')  - Em biết được kiến thức gì qua bài học hôm nay?  - Nêu quy tắc và công thác tính vận tốc?  - Em hiểu thế nào là vận tốc?  - Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - HS khởi động  - HS làm bảng con  - HS nêu  - HS nghe  - HS đọc lại  - Ô tô đi nhanh hơn.  - HS đọc bài / SGK.  - Hỏi trung bình 1 giờ ô tô đi được bao nhiêu km?  - HS làm bảng con.  170 : 4 = 42,5 (km)  - HS hoàn thiện bài toán  - Trong 1 giờ ôtô đi được 42,5 km.  - Lấy 170 : 4  - 170 km là quãng đường, 4 giờ là thời gian.  - Lấy quãng đường chia cho thời gian.  - HS viết bảng con  **v = s : t**  - HS nêu SGK/139  - HS đọc bài toán, áp dụng quy tắc và công thức làm ra bảng con.  - HS hoàn thiện bài toán  Vận tốc chạy của người đó là :  60 : 10 = 6 (m/giây)  ĐS : 6 (m/giây)  - HS nêu.  - HS đọc bài, tóm tắt  - HS làm bảng con.  - HS hoàn thiện bài  - HS nêu.  - HS làm nháp  - HS nêu.  - HS đọc bài.  - Tính vận tốc chạy của người đó là m/giây.  - HS làm vở  - HS đổi vở soát bài cho nhau.  \* Dự kiến tình huống chia sẻ của HS:  + Để tính vận tốc chạy của người đó tại sao bạn lại đổi thời gian ra đơn vị giây mà không giữ nguyên hay đổi ra đơn vị phút?  - Nêu quy tắc và công thức tính vận tốc.  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu  - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Trả bài văn tả đồ vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả đồ vật theo đề bài đã cho: bố cục, trình tự miêu tả, quan sát, chọn lọc chi tiết, diễn đạt, trình bày.

- Nhân thức được ưu, khuyết điểm của bạn, của mình, biết tham gia sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi mà GV yêu cầu, biết viết lại đoạn văn cho hay hơn.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến ; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT

**2. Học sinh:** Vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - Nêu cấu tạo bài văn tả đồ vật?  - Giới thiệu bài:  **2. Hướng dẫn chữa bài:** (32- 34’)  a. Nhận xét chung: 3-5'  \* Ưu điểm: Nắm được cơ bản yêu cầu đề.  - Bố cục rõ ràng, trình bày sạch sẽ.  - Bài văn thể hiện sự quan sát và chọn lọc chi tiết.  - Nhiều bài văn viết tốt: chọn lọc chi tiết, sử dụng các biện pháp nghệ thuật, câu văn tả sinh động giàu cảm xúc.  \* Nhược điểm: Chưa nêu bật được đặc điểm tiêu biểu của đồ vật.  - Tả còn chung chung, một số em chưa quan sát kĩ, câu văn cụt ý, chưa hay. - Diễn đạt, dùng từ còn vụng.  - Lỗi chính tả.  b. Chữa lỗi chung: 15-17'  - Dùng từ, diễn đạt  - Tả chưa có sự quan sát.  - Câu văn, lỗi chính tả.  c. Chữa lỗi ở bài viết: 7- 8'.  - HS đọc bài, đọc lời nhận xét của GV, chữa lỗi.  - Đổi vở cùng chữa.  d. Viết lại đoạn văn cho hay hơn: 5-7'  - Yêu cầu HS viết vào vở.  **3. Củng cố, dặn dò: (**2- 4')  - Nhận xét giờ học. | - HS khởi động  - 1-2 HS nêu  - HS lắng nghe  - HS tìm ra những ưu điểm trong bài của mình  - HS tìm ra những nhược điểm trong bài của mình  - HS theo dõi  - HS lắng nghe  - HS tự chữa bài.  - HS viết lại đoạn văn cho hay hơn. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4** **KHOA HỌC**

**Sự sinh sản của thực vật có hoa.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ, năng:** Sau bài học, HS biết:

- Trình bày về sự thụ phấn, sự hình thành hạt và quả.

- Phân biệt hoa thụ phấn nhờ côn trùng và hoa thụ phấn nhờ gió.

- Biết cách bảo vệ thực vật, hoa.

**2. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên,vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

**3. phẩm chất:** Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**:TV, MT. Tranh . Hình vẽ SGK phóng to.

- Sưu tầm tranh ảnh: Hoa thụ phấn nhờ côn trùng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)  - GV mở video  - KT sự chuẩn bị của HS  - Giới thiệu bài:  **2. Hình thành kiến thức** (28- 30')  ***HĐ1: Thực hành***  \* Mục tiêu: HS trình bày về sự thụ phấn, sự hình thành hạt và quả.  \* Cách tiến hành:  - Cho HS đọc SGK/106 làm việc theo N2 trả lời các câu hỏi trong SGK.  - Nhận xét, chốt câu trả lời đúng:  1- a ; 2- 3b ; 3- b ; 4- a ; 5- b  - Yêu cầu HS quan sát H1 trình bày sự thụ phấn, sự thụ tinh, sự hình thành quả và hạt.  - Nhận xét, kết luận.  ***HĐ2: TC: Ghép chữ vào hình.***  - Chia lớp thành 3 nhóm theo 3 dãy  - Cho quan sát hình vẽ (H2) phóng to treo trên bảng  - Lên lấy tấm phiếu ghi tên các bộ phận trong cơ quan sinh sản của hoa và ghép vào ô thích hợp.  - GV theo dõi, nhận xét, công bố kết quả.  => Sự sinh sản của thực vật có hoa ?  ***HĐ3: Thảo luận:*** *(10-12’)*  \* Mục tiêu: Mục tiêu 2  \* Cách tiến hành:  - Cho - HS quan sát tranh ảnh + đọc SGK -> Thảo luận:  + Trong tự nhiên hoa có thể thụ phấn theo những cách nào?  - Em có NX gì về hương thơm, màu sắc cả những hoa thụ phấn nhờ côn trùng?  - GV kết luận:  + Hoa thụ phấn nhờ côn trùng thường sặc sỡ, hương thơm mật ngọt: hoa bưởi, cam, chanh, bầu, bí…  + Hoa thụ phấn nhờ gió không có màu sắc đẹp: các loại cây cỏ, lúa, ngô…  => Bài học SGK/107  - HS đọc mục bạn cần biết SGK/ 99.  **3. Củng cố dặn dò:** (2- 3’)  **-** Nhận xét giờ học | - HS khởi động  - HS đọc thông tin  - Đọc câu hỏi  - Làm việc N2: 1 em nêu câu hỏi, 1 em tìm câu trả lời.  - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc lại  - Quan sát H1 + đọc thông tin và trình bày  - Nhận xét, bổ sung.  - Nhận nhóm, cử người chơi.  - Thực hành chơi  - HS nêu  - Quan sát tranh ảnh, đọc SGK và phát biểu.  -… 2 cách: thụ phấn nhờ gió và thụ phấn nhờ côn trùng  - Hoa thụ phấn nhờ côn trùng thường có hương htơm và màu sắc sặc sỡ…  - HS kể theo dãy.  - Nhận xét  - HS đọc |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_